**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 –TỰ NHIÊN**

 Câu 1: vị trí địa lí đã đem lại những thuận lợi gì cho Hoa Kì? trình bày điều kiện tự nhiên của Hoa Kì ?(4đ)

 ***\** Vị trí địa lí đem lại thuận lợi *(1 đ)***

- Phát triển nền nông nghiệp giàu có.

- Tránh được hai cuộc Đại chiến thế giới, lại được thu lợi.

- Thuận lợi cho giao lưu kinh tế, mở rộng thị trường, phát triển kinh tế biển.

- Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

 **\* Điều kiện tự nhiên (3 đ)**

**1. Sự phân hóa lãnh thổ ở trung tâm Bắc Mĩ:**

***a. Vùng phía Tây:***

- Gồm các dãy núi cao chạy song song theo hướng Bắc-Nam bao bọc các cao nguyên và bồn địa.

- Khí hậu: Khô hạn ở cao nguyên, bồn địa ,tính hải dương ở đồng bằng ven biển, phân hóa phức tạp.

- Một số đồng bằng nhỏ, màu mỡ ven Thái Bình Dương.

- Tài nguyên: Giàu khoáng sản kim loại màu, kim loại hiếm, tài nguyên rừng, than đá, thủy năng.

***b. Vùng phía Đông:***

- Gồm dãy núi già A-pa-lat, với nhiều thung lũng cắt ngang, các đồng bằng ven Đại Tây Dương.

- Khí hậu: mang tính ôn đới hải dương ở phía Bắc, Cận nhiệt đới ở phía Nam

- Tài nguyên: Quặng sắt, than đá trử lượng lớn. Tiềm năng thủy điện lớn.

***c. Vùng trung tâm:***

- Phần phía tây và phía bắc là đồi thấp và đồng cỏ rộng lớn; phần phía nam là đồng bằng phù sa màu mỡ.

- Khí hậu: Phân hóa da dạng: ôn đới lục địa ở các bang phía Bắc, cận nhiệt đới ven vịnh Mêhico

- Tài nguyên: Than đá, quặng sắt, dầu khí trử lượng lớn.

**2. Bán đảo A-la-xca và quần đảo H-oai:**

***- A-la-xca:*** Chủ yếu là đồi núi, giàu dầu khí.

***- Ha-oai:*** Tiềm năng lớn về hải sản và du lịch.

 **Câu 2 :trình bày đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư ở Hoa Kì ?(3đ)**

 **1 .Đặc điểm dân số**

- Dân số tăng nhanh, đặc biệt trong thế kỉ XIX do hiện tượng nhập cư. Hiện nay số dân đông thứ 3 thế giới.

=> + Cung cấp nguồn lao động dồi dào, kĩ thuật cao.

 + Hoa Kì không tốn chi phí đầu tư đào tạo.

- Dân số có xu hướng già hóa: Tuổi thọ trung bình tăng, tỉ lệ nhóm dưới 15 tuổi giảm, nhóm trên 65 tuổi tăng.

=> + Tỉ lệ lao động lớn, dân số ổn định.

 + Làm tăng chi phí phúc lợi xã hội, nguy cơ thiếu lao động bổ sung.

- Thành phần dân cư đa dạng, phức tạp: Nhiều nguồn gốc khác nhau: Gốc Âu 83%; Phi >10%; Á và Mĩ La Tinh 6%; bản địa 1%

=>+ Tạo nên nền văn hóa phong phú, thuận lợi cho phát triển du lịch, tính năng động của dân cư.

 + Việc quản lí xã hội gặp rất nhiều khó khăn.

**2. Phân bố dân cư:**

- Dân cư phân bố không đều:

+ Tập trung ven bờ Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, đặc biệt là vùng Đông Bắc.

+ Vùng núi phía Tây, vùng Trung tâm dân cư thưa thớt.

+ Dân cư chủ yếu tập trung ở các thành phố, phần lớn thành phố vừa và nhỏ.

- Xu hướng thay đổi: di chuyển từ vùng Đông Bắc đến phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương.

**Câu 3 : a) mục đích hoạt động của Liên Minh Châu Âu là gì ?EU có vị thế như thế nào trong nền kinh tế TG?(2đ)**

 **b) 4 mặt tự do lưu thông của EU là gì? Cho biết ý nghĩa của tự do lưu thông (1đ)?**

 ***. Mục đích :*** Xây dựng và phát triển một khu vực tự do lưu thông hàng hoá, dịch vụ, con người, tiền vốn giữa các nước thành viên và liên minh toàn diện.

 **. Vị thế của EU trong nền kinh tê thế giới**

 **+ EU- một trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới**

 . EU là một trong 3 trung tâm kinh tế lớn nhất trên thế giới.

 . EU đứng đầu thế giới về GDP (2004: EU 12690,5 tỉ USD).

 . Dân số chỉ chiếm 7,1% dân số thế giới nhưng chiếm 31% tổng GDP của thế giới và tiêu thụ 19% năng lượng của thế giới (2004).

 **+ EU- tổ chức thương mại hàng đầu thế giới**

 . EU đứng đầu thế giới về thương mại, chiếm 37,7% giá trị xuất khẩu của thế giới (2004).

 . Tỷ trọng của EU trong xuất khẩu thế giới và tỷ trọng xuất khẩu/ GDP của EU đều dứng đầu thế giới, vượt xa Hoa Kì, Nhật Bản.

 . Là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển.

 **b)** \* ***Ý nghĩa của tự do lưu thông***:

- Xóa bỏ những trở ngại trong phát triển kinh tế.

- Thực hiện chung một số chính sách thương mại với các nước ngoài EU.

- Tăng cường sức mạnh kinh tế và khã năng cạnh tranh của EU đối với các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

*\** ***Bốn mặt tự do lưu thông là:***

- Tự do di chuyển.

- Tự do lưu thông dịch vụ.

- Tự do lưu thông hàng hóa.

- Tự do lưu thông tiền vốn